TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN YÊN THÀNH** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2019/HNGĐ-ST
Ngày 26 tháng 3 năm 2019
"V/v tranh chấp về hôn nhân gia đình"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN YÊN THÀNH - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Anh Ngọc

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đình Bảng - Ông Phạm Xuân Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Công Hưng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Yên Thành - tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân H. Yên Thành - tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Không tham gia.

Ngày 26 tháng 3 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 01 năm 2019 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định hoãn phiên tòa số: 38/2019/QĐXX-ST ngày 04 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L – sinh ngày 12/4/1990

Địa chỉ: Xóm N, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Làm ruộng(Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt)

- Bị đơn: Anh Phạm Khắc V - sinh ngày 15/10/1984

Địa chỉ: Xóm K, xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An

Nghề nghiệp: Làm ruộng(Vắng mặt lần thứ 2 tại phiên tòa không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L đã có một lần chồng, anh Phạm Khắc V đã có một lần vợ nhưng đều đã được tòa án giải quyết ly hôn. Do hai người cùng xã với nhau, chị L, anh V đã tìm hiểu nhau, hai bên sẽ thống nhất tiến tới hôn nhân, nên anh V, chị L chị đã đến UBND xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An làm thủ tục đăng ký kết hôn, được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 26 ngày 13/3/2018. Chị L và anh V dự kiến sẽ tổ chức cưới hỏi vào một thời gian hợp lý. Sau khi đăng ký kết hôn thì vợ chồng cùng nhau đi vào Miền Nam để làm ăn phát triển kinh tế, cả hai

xin vào làm việc tại các công ty đóng trên địa bàn tại Miền Nam. Vợ chồng thuê nhà trọ ngoài công ty để sinh sống. Do đặc thù công việc nơi công ty chị L làm việc khác với việc làm tại nơi công ty anh V làm việc, chị L có lúc đi về muộn khoảng 5 đến 10 phút. Thấy chị L thường xuyên về muộn, anh V ghen bóng, ghen gió cho rằng chị L về muộn là có tình cảm với người đàn ông khác. Do vậy anh V đã xúc phạm, chửi bới, đánh đập chị L nhiều lần trước mặt nhiều người, làm cho chị L bị đau đớn về thể xác và tinh thần. Mâu thuẫn xảy ra chị L đã cố gắng giải thích để anh V hiểu rỏ lý do tại sao chị về muộn, nhưng anh V cũng không nghe, anh vẫn cho rằng thời gian về muộn là để gặp trai không có lý do gì khác. Do ghen tuông anh V đã thể hiện một người chồng vũ phu, thường xuyên đánh đập hành hạ vợ không thương tiếc. Chị L thấy khó có thể duy trì hôn nhân đối với anh V, chị đã đề nghị anh V ly hôn, nhưng anh V không đồng ý. Sau ba tháng sống chung chị L thấy mâu thuẫn vợ chồng xẩy ra ngày đỉnh điểm, hôn nhân đã đổ vỡ, chị L đã quyết định sống ly thân, mục đích để làm thủ tục ly hôn anh Phạm Khắc V. Sau khi sống ly thân anh V đã về quê, anh V có liên lạc, níu kéo yêu cầu chị L đoàn tụ, nhưng chị từ chối. Chị L khẳng định đã hết tình cảm đối với anh V, hôn nhân giữa chị và anh V đã thực sự đổ vỡ không thể hàn gắn. Chị đề nghị tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Khắc V.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chưa có con chung.
- Về quan hệ tài sản: Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu tòa giải quyết.

Đối với bị đơn anh Phạm Khắc V, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng hợp lệ, nhưng anh V không hợp tác để giải quyết, do đó Tòa án không thu thập được ý kiến, lời khai, trình bày của anh V để lưu tại hồ sơ. Song qua các tài liệu, chứng cứ do chị L cung cấp thì về quan hệ hôn nhân giữa chị L và anh V cơ bản đúng như chị L trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

- Về thủ tục tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện.

Trong qúa trình giải quyết vụ án Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Nguyễn Thị L, anh Phạm Khắc V, yêu cầu chị, anh có mặt tại tòa án để giải quyết, nhưng anh V không chấp hành, không hợp tác. Vì vậy, Tòa án đã lập biên bản theo quy định của pháp luật Tố tụng dân sự làm cơ sở để giải quyết vụ án.

Tòa án đã tống đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử, giấy triệu tập phiên tòa lần thứ nhất đối với các đương sự. Tại phiên tòa lần thứ nhất nguyên đơn

chị Nguyễn Thị L có mặt, bị đơn anh Phạm Khắc V vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử đã quyết định hoãn phiên tòa trong đó ấn định về thời gian tiếp tục xét xử vụ án.Tòa án tiếp tục tống đạt hợp lệ Quyết định hoãn phiên tòa và Giấy triệu tập phiên tòa lần thứ hai cho chị L, anh V. Tại phiên tòa lần thứ hai nguyên đơn chị L vắng mặt có lý do, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, bị đơn anh Phạm Khắc V tiếp tục vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm a, b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử, tiến hành xét xử vụ án vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

- Về nội dung:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Điều kiện kết hôn, trình tự thủ tục tiến tới hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Khắc V đảm bảo đúng quy định của pháp luật, hôn nhân giữa chị L và anh V là hoàn toàn tự nguyện. Mặc dù anh chị không tổ chức cưới hỏi theo phong tục, nhưng anh chị đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã T, huyện Y, tỉnh Nghệ An được cấp giấy chứng nhận kết hôn số: 26 ngày 13/3/2018, nên hôn nhân giữa chị Nguyễn Thị L và anh Phạm Khắc V là hôn nhân hợp pháp.

Mâu thuẫn giữa chị L và anh V là do anh V không tin tưởng chị L trong quan hệ tình cảm, ghen tuông vô cớ, xúc phạm, đánh đập chị L nhiều lần trước mặt nhiều người, bạo hành gia đình đã làm ảnh hưởng đến sức khỏe, tinh thần của chị L. Hôn nhân đã được anh V níu kéo nhưng không thành. Từ đó cho thấy hôn nhân giữa chị L và anh V đã hoàn toàn đổ vỡ, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị L yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Phạm Khắc V là có căn cứ, cần xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị.

- Về quan hệ con chung: Vợ chồng chưa có con chung nên miễn xét.

- Về quan hệ tài sản**:** Chị Nguyễn Thị L không yêu cầu tòa giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

- Về án phí: Buộc chị Nguyễn Thị L phải nộp án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

Xử:

1. Về quan hệ tình cảm: Chị Nguyễn Thị L được ly hôn anh Phạm Khắc V.

2. Về án phí: Áp dụng điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 của nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội qui định về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án.

- Buộc**:** Chị Nguyễn Thị L phải nộp 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Nhưng được tính trừ 300.000đ(Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí ly hôn chị đã nộp theo biên lai số: 0003296 ngày 28/01/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Thành - Nghệ An. Chị Nguyễn Thị L đã nộp đủ án phí.

3.Quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp phúc thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự,
- VKSND H. Yên Thành.
- CC THA DS H. Yên Thành.
- TAND tỉnh Nghệ An
- VKSND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA
- UBND xã T(Nơi ĐKKH)

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Vũ Anh Ngọc